

BỘ KHOA HỌC, CÔNG
NGHỆ VÀ MÔI
TRƯỜNG-BAN TỔ
CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH
PHỦ
Số: 1450/LB-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 9 năm 1993

THÔNG TƯ CỦA LIÊN BỘ

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG - BAN TỔ CHỨC-CÁN BỘ CHÍNH PHỦ

*Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức
cơ quan quản lý khoa học, công nghệ và môi trường
các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*

Căn cứ Nghị định 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ qui định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định 22/CP ngày 22/5/1993 của Chính phủ qui định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của cơ quan quản lý Khoa học, Công nghệ và Môi trường tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như sau:

I. Cơ quan quản lý Khoa học, Công nghệ và Môi trường ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được tổ chức lại trên cơ sở Ủy ban (Ban) Khoa học Kỹ thuật nay gọi là Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

II. Chức năng của Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường:

Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường (KH-CN & MT) là cơ quan của Ủy ban Nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường trong tỉnh theo pháp luật Nhà nước.

Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

III. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường:

1. Nghiên cứu, trình chủ tịch UBND tỉnh việc cụ thể hoá các chế độ, chính sách... về khoa học, công nghệ và môi trường cho phù hợp với đặc điểm và điều kiện của địa phương. Việc cụ thể hoá không được trái với các quy định của Nhà nước, của bộ quản lý ngành.
2. Xây dựng trình chủ tịch UBND tỉnh quyết định nhiệm vụ, chương trình phát triển khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường của địa phương phù hợp với phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và báo cáo với Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.
3. Hướng dẫn định hướng cho các tổ chức khoa học xây dựng kế hoạch nghiên cứu, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống của đơn vị, tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định và theo dõi, kiểm tra thực hiện đối với các chương trình, dự án do ngân sách Nhà nước cấp kinh phí.
4. Quản lý các hoạt động chuyển giao công nghệ, tham gia giám định Nhà nước về công nghệ đối với các dự án đầu tư quan trọng trong tỉnh. Theo dõi, hướng dẫn việc đánh giá trình độ công nghệ trong các tổ chức kinh tế của tỉnh.
5. Có kế hoạch, biện pháp kiểm tra bảo vệ môi trường tại địa phương theo luật pháp quy định. Theo dõi, phối hợp việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường mang tính liên ngành trong tỉnh. Chủ trì thẩm định hoặc nhận xét các báo cáo đánh giá tác động đến môi trường, các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của tỉnh. Kiểm tra, theo dõi diễn biến môi trường tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.
6. Quản lý công tác tiêu chuẩn, đo lường, kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hoá theo pháp luật quy định.
7. Quản lý các hoạt động sáng kiến, sở hữu công nghiệp theo Pháp lệnh bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp và các văn bản pháp qui khác của Chính phủ và của Bộ.
8. Thanh tra Nhà nước đối với các tổ chức và cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trong việc chấp hành chính sách, luật pháp về Khoa học, Công nghệ và Bảo vệ môi trường.
9. Xét và cấp giấy phép đăng ký cho các tổ chức hoạt động nghiên cứu - triển khai Khoa học và Công nghệ thuộc mọi thành phần kinh tế trong tỉnh theo Thông tư Liên bộ Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường - Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ số 195/LB ngày 13/11/1992 và kiểm tra việc thực hiện.